

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HNGĐST

Ngày: 14-6-2024

V/v: Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Ngọc Cư
2. Ông Nguyễn Như Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Ngọc Tiến – Thư ký TAND quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 309/2023/HNGĐST ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc Tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-HPT ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh H – sinh năm: 1977; HKTT: Số Đ, tổ R, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Trú tại: N, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Đang thuê nhà tại: Phòng C, đường X, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T – sinh năm: 1971; HKTT: Số nhà Đ, tổ R, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Trú tại: Phòng D, số nhà Y, đường , phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/1995 tại UBND xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống

tại thị trấn Thanh Ba, xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ một thời gian, đến khoảng 2018 thì chuyển ra thuê nhà ở Hà Nội, chỗ ở không cố định. Đến năm 2021, anh, chị chuyển về thuê nhà chung sống tại địa chỉ: Phòng D, số nhà Y, đường , phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Cuối năm 2023, anh, chị ly thân, anh T vẫn sinh sống tại địa chỉ nêu trên; chị H chuyển về sinh sống tại địa chỉ: Phòng N, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Anh, chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, quan điểm sống không phù hợp, anh T thích cuộc sống thoải mái, tự do. Đến năm 2019, anh T có quan hệ với người khác, không quan tâm đến tình cảm của chị H. Hai vợ chồng đã trao đổi nhiều lần để giải quyết, đoàn tụ tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Đến năm 2023 thì anh, chị ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có phương án hòa giải, không ai quan tâm chăm sóc đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc A – sinh năm: 1996 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N – sinh ngày 20/5/2008.

Cháu Ngọc A đã trưởng thành, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn, không yêu cầu anh T cấp dưỡng

3. Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng anh T không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như trình bày lời khai, do vậy trong hồ sơ không có ý kiến của anh T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm của mình và không bổ sung thêm ý kiến, tài liệu nào khác; bị đơn vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật và việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Minh H. Chị Nguyễn Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc A – sinh năm: 1996 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N – sinh ngày 20/5/2008. Căn cứ ý kiến trình bày của bên đương sự và tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đối với cháu Nguyễn Ngọc A đã trưởng thành nên không xem xét; đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Do chị H không có yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị H yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, nhà đất, và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Minh H có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Anh T. HĐXX xét thấy đây là tranh chấp về ly hôn, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào thông tin do Công an phường Xuân La cung cấp, anh Nguyễn Anh T (là bị đơn trong vụ án) – sinh năm: 1971 có đăng ký HKTT tại địa chỉ: Số nhà Đ, tổ R, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà; hiện anh T đang trú tại: NộiPhòng D, số nhà Y, đường , phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện của chị Nguyễn Minh H là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ cho bị đơn về các lần mở phiên tòa xét xử vụ án. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, anh T tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, sau khi nghị bàn, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/1995 tại UBND xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo lời khai của chị H thì anh chị có xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân. HĐXX nhận thấy:

Quá trình chung sống, chị H và anh T đã có thời gian sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Công an phường Xuân La cũng đã cung cấp thông tin anh T hiện đang ở Xuân La nhưng chị H đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Điều đó thể hiện mục đích của hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được, giữa chị H và anh T không còn tình nghĩa vợ chồng, mỗi người sống một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai, hai bên bỏ mặc nhau muốn sống ra sao thì sống. Do vậy, chị H làm đơn đến Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, đề nghị yêu cầu xin ly hôn với anh T là có căn cứ, cần được xem xét, chấp nhận.

Kết quả xác minh tại địa phương và ý kiến đại diện gia đình cũng thể hiện mâu thuẫn của anh chị là có thật. Anh, chị tuy không trình báo nhưng có trao đổi với tổ dân phố, chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống về mâu thuẫn vợ chồng. Con chung của anh, chị cũng trình bày về việc anh, chị có mâu thuẫn đã lâu.

Kể từ thời điểm ly thân cũng như sau khi chị Hiền khởi kiện xin ly hôn ra Tòa án, mặc dù đã được Tòa án thông báo việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng anh T không lên Tòa án làm việc, không tham gia hòa giải tại Tòa án. Điều này thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn cuộc sống chung vợ chồng. Thực tế cho thấy anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng, không phù hợp với Điều 19 của Luật Hôn nhân gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng, cụ thể như sau “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau ...”. Nay thời gian anh, chị sống ly thân cũng đã lâu, vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc hòa giải không thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chị H có yêu cầu xin ly hôn đối với anh T là có cơ sở, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A – sinh năm: 1996 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N – sinh ngày 20/5/2008. Cháu Ngọc A đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng; anh T không trình bày ý kiến về vấn đề con chung. HĐXX nhận thấy:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập được thì chị H đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyên. Hiện, chị H và cháu Nguyên đang ở cùng gia đình cháu Ngọc A (là con gái của chị H, anh T) tại địa chỉ: Phòng N01T3, chung cư Ngoại giao đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Cháu Ngọc A cũng đề nghị Tòa án giao

cháu Nguyễn cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; cũng đồng ý hỗ trợ chị H chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn. Cháu Nguyễn cũng có nguyện vọng ở cùng mẹ. Ngoài ra, chị H cũng đã thuê nhà sinh sống tại địa chỉ: Phòng 301, số nhà 33, ngõ 42, đường Xuân Đình, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đảm bảo đủ điều kiện sinh sống cho chị H và cháu Nguyễn.

Theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc giao con cho ai nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Hiện chị H đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Do đó để đảm bảo sự ổn định, liên tục và giảm thiểu sự xáo trộn với môi trường sống và giáo dục của con chung, HĐXX có cơ sở để giao cháu Nguyễn cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Theo chị H trình bày và tài liệu chứng cứ đã giao nộp, hiện chị đang làm Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty CP Quốc tế Logitics Minh Long, thu nhập 25 triệu/tháng, đảm bảo điều kiện để nuôi cháu. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên HĐXX xem xét tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với anh T cho đến khi chị H yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Minh H. Chị Nguyễn Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Anh T.

- Về con chung: Chị H, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A – sinh năm: 1996 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo N – sinh ngày 20/5/2008. Cháu Ngọc A đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo N cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2306 ngày 01/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (GCNKH số 03, quyền số 01, ngày 05/4/1995);
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp